SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LIÊN CHIỂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 684 /QĐ-TTYT	*Hòa Khánh, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, VTYT đối với các phần (lô) không lựa chọn được nhà thầu của Gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LIÊN CHIỂU

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UB ngày 24 tháng 02 năm 1997 của UBND lâm thời thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Trung tâm Y tế Liên Chiểu;

Căn cứ Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND Thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Trung tâm y tế quận, huyện và phê duyệt phạm vi quản lý của Trung tâm y tế khu vực trực thuộc Sở y tế thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã mới;

Căn cứ Quyết định 136/QĐ-SYT ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc bổ nhiệm viên chức quản lý;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật đấu thầu số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4 tháng 8 năm 2025 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng khoa học kỹ thuật (lần 2) ngày 02/10/2026 về việc thông qua danh mục số lượng, thông số kỹ thuật các mặt hàng hóa chất, sinh phẩm, VTYT đối với các phần (lô) không lựa chọn được nhà thầu của Gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu sau khi chào giá;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-TTYT ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu về việc thành lập Tổ xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hóa chất, sinh phẩm, VTYT đối với các phần (lô) không lựa chọn được nhà thầu của Gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng mua sắm bệnh viện ngày 12 tháng 10 năm 2026 về việc thống nhất Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: hóa chất, sinh phẩm, VTYT đối với các phần (lô) không lựa chọn được nhà thầu của Gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027;

Căn cứ Tờ trình số 44/TTr-TXDKHLCNT ngày 13 tháng 10 năm 2026 của Tổ xây dựng KHLCNT về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm:Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, VTYT đối với các phần (lô) không lựa chọn được nhà thầu của Gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, VTYT đối với các phần (lô) không lựa chọn được nhà thầu của Gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027 với các nội dung chi tiết theo *phụ lục I, II đính kèm*.

Điều 2. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện.

Căn cứ kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu và bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà

thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các Khoa, Phòng và các Tổ có liên quan trong đấu thầu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4
- Lưu: VT, TC-KT, Dược.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LIÊN CHIỂU

Nguyễn Thành Tân

hienhtt10 - 15/10/2026 11:27:54 - hienhtt10 - hienhtt10 - hienhtt10

Phụ lục I: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, VTYT đối với các phần (lô) không lựa chọn được nhà thầu của Gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số 684/QĐ-TTYT ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	**Tóm tắt công việc chính của gói thầu**									
1	**Trung tâm Y tế Khu vực Liên Chiểu**	Mua sắm hóa chất, sinh phẩm, VTYT đối với các phần (lô) không lựa chọn được nhà thầu của Gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư y tế, sinh phẩm năm 2026-2027	Mua sắm hoá chất, vật tư y tế, sinh phẩm (*gồm 42 mặt hàng tương ứng 42 phần lô*)	**261.835.470 đồng** (*Bằng chữ*: *Hai trăm sáu mươi mốt triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng y*).	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Không áp dụng	60 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	24 tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu:				**261.835.470 đồng** *(Bằng chữ*: *Hai trăm sáu mươi mốt triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi đồng y*).								

hienhtt10 - 15/10/2026 15:21:54 - hienhtt10 - hienhtt10

Phụ lục II: Danh mục chi tiết

(Kèm theo Quyết định số 684/QĐ-TTYT ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu)

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	Test nhanh Rubella virus Ab	Thiết bị y tế	Test nhanh phát hiện định tính phân biệt kháng thể Rubella IgM và Rubella IgG trong mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. Độ nhạy >=98%, độ đặc hiệu >=98,5%.	Test	225	84.000	18.900.000
2	chỉ nha khoa	Thiết bị y tế hoặc hàng hóa sử dụng trong y tế	Chỉ nha khoa, chiều dài tối thiểu 50m	hộp/ cuộn	2	165.000	330.000
3	Gel tê bôi	Thiết bị y tế	Gel tê bôi dùng trong nha khoa. Thành phần chính: Benzocaine. Lọ tối thiểu 20g	lọ	6	185.000	1.110.000
4	Chất diệt tủy nha khoa	Thiết bị y tế	Chất diệt tủy nha khoa không chứa arsenic	lọ	6	386.000	2.316.000
5	Sò đánh bóng	Thiết bị y tế	Paste đánh bóng không chứa gluten, hỗ trợ mài bóng mặt răng sau khi cạo vôi hoặc trám răng.	Viên	20	6.900	138.000
6	Dây thép không gỉ nha khoa	Thiết bị y tế	Dây thép cố định hàm, răng trong các chấn thương vùng hàm mặt. Chất liệu: thép không gỉ. Yêu cầu khi sử dụng: dễ bẻ cong, dễ cắt theo hình dạng cung răng. Đường kính 0.5 mm, chiều dài ≥ 50m	Cuộn	2	230.000	460.000
7	Dung dịch tẩy rỉ sét	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Làm mới các dụng cụ kim loại, loại bỏ các vết protein, vết oxid sắt và các vết oxy hóa khác. Dung dịch trong suốt Tỉ trọng ở 20 độ C: 1.360 ± 0.005 pH (dung dịch pha loãng) ở 20 độ C: Khoảng 1.25 Chai 1 lít	Lít	20	1.449.000	28.980.000

hienhtt10 - 15/10/2026 17:54 - hienhtt10 - hienhtt10 - hienhtt10

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
8	Sonde hậu môn các số	Thiết bị y tế	Ống nhựa mềm, tiệt trùng, nhiều size, chiều dài 40cm	Cái	24	3.500	84.000
9	Sond Penrose	Thiết bị y tế	Dẫn lưu mềm bằng cao su	Cái	71	7.500	532.500
10	Gel điện tim	Thiết bị y tế	Gel điện tim. Chai/Tuýp ≥ 250ml	Chai/ Tuýp	82	20.000	1.640.000
11	Gel bôi trơn	Thiết bị y tế	Không gây dị ứng	gram	6.680	574	3.834.320
12	Thuốc nhuộm Giemsa	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Dung dịch giemsa.	ml	1.300	6.000	7.800.000
13	Chỉ phẫu thuật tan tự nhiên 6-0	Thiết bị y tế	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin, số 6/0 dài tối thiểu 45cm, kim tròn đầu tròn dài 13 mm±1mm, 1/2 vòng tròn, tiệt trùng.	Sợi/Tép	24	90.000	2.160.000
14	Dây dẫn lưu	Thiết bị y tế	Chất liệu nhựa PVC y tế, ống dây mềm dẻo. Đường kính trong khoảng 5 - 7 mm, đường kính ngoài khoảng 7 - 10mm chiều dài 396mm - 1000mm, có lỗ. Đóng gói 1 cái/ gói, tiệt trùng	Cái	40	10.200	408.000
15	Bầu khí dung	Phụ kiện	Bầu xông tiêu chuẩn cam kết tương thích với các dòng máy xông Omron, chất liệu nhựa cứng	Cái	40	315.000	12.600.000
16	Giấy lau kính hiển vi	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Giấy lau kính hiển vi	tập	204	30.000	6.120.000
17	Rọ treo ngón tay	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Chất liệu : Mây Chiều dài của rọ : 13cm mỗi bộ : 05 cái kích thước lớn nhỏ tùy vào từng rọ của các ngón	Bộ	11	315.000	3.465.000
18	Y cụ truyền máu	Thiết bị y tế	Có màng lọc tiêu chuẩn chất lượng cao , độ dài tối thiểu của dây 150cm, có kim. Tốc độ dịch truyền:1ml tương đương 20 giọt.	Cái	446	15.000	6.690.000
19	ống thông dạ dày	Thiết bị y tế	gồm 2 thành phần: Ống dây dẫn trơn, tròn được gắn kết nối chắc chắn với đầu ống dây, tiệt trùng 1 cái/gói, gồm nhiều kích cỡ từ 5 đến 18 Fr	Cái	268	3.500	938.000

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
20	Bút đánh dấu vị trí phẫu thuật	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Bút đánh dấu vị trí phẫu thuật	Cái	13	90.000	1.170.000
21	Nẹp gỗ 40cm	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Nẹp gỗ dài 40 cm	Cái	105	21.450	2.252.250
22	Nẹp gỗ 120cm	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Nẹp gỗ dài 120cm	Cái	85	39.600	3.366.000
23	Nẹp gỗ 80cm	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Nẹp gỗ dài 80cm	Cái	83	40.000	3.320.000
24	Glucose tinh khiết	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Glucose tinh khiết	Gam	69.000	60	4.140.000
25	lọ đựng mẫu bệnh phẩm	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Lọ nhựa đựng mẫu trong suốt, có nắp đậy, tiệt trùng, 50ml, thân lọ có nhãn để ghi thông tin bệnh nhân.	cái	3.338	1.650	5.507.700
26	Băng keo chỉ thị nhiệt	Thiết bị y tế	Kích thước: 12mm x 55m hoặc lớn hơn	Cuộn	132	160.000	21.120.000
27	Giấy Parafilm	Thiết bị y tế hoặc hàng hóa sử dụng trong y tế	Giấy parafilm có kích thước 10cm x 38,1m ; chuyên dùng trong phòng xét nghiệm, có khả năng căng dài, khả năng cản ẩm, chống thấm nước	Cuộn	2	680.000	1.360.000
28	Bóng đèn hồng ngoại	Phụ kiện	Bóng đèn hồng ngoại, cam kết tương thích với đèn gù TNE 250W	Cái	10	105.000	1.050.000
29	Test nhanh Chlamydia	Thiết bị y tế	Test nhanh phát hiện định tính kháng nguyên Chlamydia trong mẫu bệnh phẩm đường tiết niệu, sinh dục,… Độ nhạy >= 93%, độ đặc hiệu >= 97%.	Test	150	43.008	6.451.200
30	Cloramin B	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Cloramin B 25% trở lên	Kg	66	162.000	10.692.000
31	Acid acetic	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Dung dịch Acid acetic 3%	ml	4.000	300	1.200.000
32	Dung dịch Lugol	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Dung dịch Lugol 3-5%	ml	4.000	1.800	7.200.000

STT	Tên mặt hàng	Phân loại	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
33	Thuốc nhuộm xanh Cresyl	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Thành phần: dung dịch hoá chất xanh Cresyl dùng để nhuộm hồng cầu lưới	ml	300	15.000	4.500.000
34	Dung dịch LISS	Thiết bị y tế	Dung dịch nước muối nồng độ ion thấp dùng để tăng tốc độ phản ứng kháng nguyên- kháng thể. Thể tích >=40ml/Hộp. Hạn sử dụng >=12 tháng.	Hộp	2	2.425.500	4.851.000
35	Cồn tuyệt đối.	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Thành phần: Ethanol >= 96%.	ml	905.920	70	63.414.400
36	Formaldehyde	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Thành phần Formaldehyde ≥ 10%	ml	9.000	110	990.000
37	Giấy in nhiệt khổ 50mm	Thiết bị y tế hoặc hàng hóa sử dụng trong y tế	Giấy in nhiệt chiều ngang 50mm	Cuộn	370	15.000	5.550.000
38	Dung dịch KOH	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Thành phần: dung dịch KOH >=20%	ml	1.000	2.887	2.887.000
39	Giấy lọc	Hàng hóa sử dụng trong y tế	Giấy dùng lọc pha hóa chất thuốc nhuộm	tờ	100	1.092	109.200
40	Tăm bông	Hàng hóa sử dụng trong y tế	tăm bông ráy tai thân nhựa (2 đầu quấn bông, chiều dài 7-10 cm)	Gói	135	7.980	1.077.300
41	Giấy in sản khoa 150 mm x 90 mm x 15 mm	Thiết bị y tế hoặc hàng hóa sử dụng trong y tế	Kiểu giấy: Gấp chữ Z, Kích thước giấy: 150 mm x 90 mm x 15 mm, cam kết Tương thích với máy in sản khoa Bistop BT350	Xấp	44	92.400	4.065.600
42	Giấy in monitor sản khoa 151mm x 150mm	Thiết bị y tế hoặc hàng hóa sử dụng trong y tế	Giấy in nhiệt cam kết tương thích với máy theo dõi sản khoa MT-610, Kích thước : 151mm (±1mm) x 150mm. Số tờ /xấp: ≥ 200 tờ (200 sheets)	Xấp	84	84.000	7.056.000
Tổng cộng							**261.835.470**

hienhtt10 - 15/10/2025 11:27:54 - hienhtt10 - hienhtt10 - hienhtt10